

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA DINH
Số: 07/TTr-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ba Dinh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về thống nhất ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân
Xã Ba Dinh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh Khóa XII, Kỳ họp thứ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Công văn hướng dẫn số 1345/UBTVQH15-CTĐB ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBTVQH15, về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ - TTHĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ - HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh về việc thành lập Ban Văn hóa – xã hội của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết số 06/NQ - HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh phê chuẩn số lượng, danh sách Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách và Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm của Ban Văn hóa – xã hội của Hội đồng nhân dân xã kỳ 2021 – 2026.

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ - HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh về việc thành lập Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết số 07/NQ - HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh phê chuẩn số lượng, danh sách Phó Trưởng Ban hoạt động

chuyên trách và Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã kỳ 2021 – 2026.

Để thực hiện đảm bảo nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ba Đình Khóa XII, Nhiệm kỳ 2021 – 2026, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Hội đồng nhân dân xã được tổ chức và hoạt động trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2025 và các Luật, văn bản khác có liên quan. Tuy nhiên, các Luật nêu trên có một số quy định chưa được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thi hành cụ thể; trong khi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được quy định ở nhiều văn bản Quy phạm pháp luật khác nhau, còn khó khăn trong tổ chức và hoạt động của HĐND xã nói riêng.

Từ thực tiễn nêu trên, để đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của phạm pháp luật hiện hành, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng và trình Hội đồng nhân dân xã dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Ba Đình khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 nhằm cụ thể hóa một số nội dung quy định về trách nhiệm, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã phù hợp với thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Cụ thể hóa một số nội dung quy định về trách nhiệm, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của xã, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuân thủ và phù hợp với các quy định của Hiến pháp, Pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND xã; cụ thể hóa quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; bảo đảm vai trò, vị trí, chức năng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã, đại biểu HĐND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của HĐND xã;

Tăng cường tính kỷ cương, kỷ luật, bảo đảm pháp chế, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong các hoạt động của HĐND xã;

Tham khảo, tiếp thu có chọn kinh nghiệm xây dựng Quy chế hoạt động của HĐND cấp trên đã ban hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự thảo nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và Quy chế làm việc của HĐND xã trên cơ sở các văn bản của cấp trên và các văn bản luật có liên quan.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, mời các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia góp ý kiến dự thảo Nghị quyết và Quy chế làm việc của HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và Quy chế làm việc của HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026, ban hành kèm theo nghị quyết có bố cục và nội dung gồm 5 chương với 28 Điều; Trong đó:

Chương I: Những quy định chung; Xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc hoạt động Quy chế.

Chương II: Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân.

Mục 1: Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

Mục 2: Thường trực Hội đồng nhân dân xã: Vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban của Hội đồng nhân dân xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Mục 3: Các Ban của Hội đồng nhân dân xã: Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và phương thức làm việc của Ban của Hội đồng nhân dân xã; Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có các nhiệm vụ và quyền hạn; Lĩnh vực hoạt động của các Ban; phân công, điều hòa, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

Chương III: Đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã: Vị trí, vai trò, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ sau đây; Xử lý vi phạm; Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động

Chương IV: Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Mục 1: Những quy định chung về kỳ họp: Thời điểm tổ chức kỳ họp; Việc xem xét, thảo luận các báo cáo tại kỳ họp; Việc ban hành các nghị quyết thường niên và nghị quyết chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã; Việc chuẩn bị chương

trình xây dựng nghị quyết hằng năm của Hội đồng nhân dân xã; Thời hạn chuẩn bị và hoàn thành các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết.

Mục 2: Hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã: Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ, quyền hạn; Công tác thư ký kỳ họp.

Chương V: Điều khoản thi hành: Tổ chức thực hiện và Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.

(Có dự thảo nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 kèm theo)

Thường trực HĐND xã Ba Dinh Khóa XII, kính trình HĐND xã xem xét thông qua Quy chế làm việc của HĐND xã Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

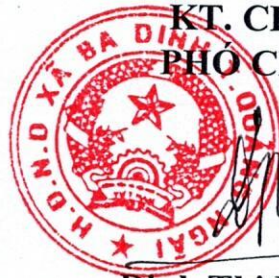
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



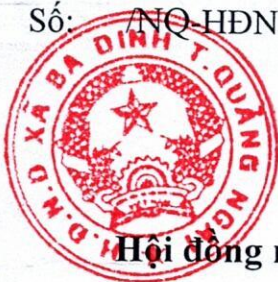
Đinh Thị Phương Lan

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BA DINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Ba Dinh, ngày 29 tháng 7 năm 2025



NGHỊ QUYẾT

**Về việc Ban hành Quy chế làm việc của
Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA DINH KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Công văn hướng dẫn số 1345/UBTVQH15-CTĐB ngày 25/6/2025 của UBTVQH15, về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ - TTHĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh.

Xét Tờ trình số ... /TTr-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Kỳ họp thứ 2 nhất trí thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP HĐND&UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- CT, PCT HĐND xã;
- UBND xã;
- MT, các tổ chức CT-XH xã;
- VP Đảng ủy xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Cơ quan, ban, ngành trên địa bàn xã;
- BTCB thôn; Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Chiến

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh

Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết định số... /NQ-HĐND
ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết việc tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; một số nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, trình tự hoạt động, mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Những nội dung không được quy định cụ thể trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có mối quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân xã.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi; Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH ngày 11/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Công văn hướng dẫn số 1345/UBTVQH15-CTĐB ngày 25/6/2025 của UBTVQH15, về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết số 117/NQ - TTHĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh; Các luật, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và

Quy chế này; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể.

2. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã.

3. Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ kỳ họp thông qua Nghị quyết và quyết định theo đa số.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân xã do cử tri bầu ra, là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong xã, chịu trách nhiệm trước Nhân dân trong xã và cơ quan Nhà nước cấp trên.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

a) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã;

b) Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn xã;

c) Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan Nhà nước cấp trên phân cấp; quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan Nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở xã;

d) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã về xây dựng chính quyền:

a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

b) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định.

c) Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân xã xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

d) Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn xã theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao; quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định của Chính phủ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường:

a) Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của xã; quy hoạch, kế hoạch phát triển các Ban, lĩnh vực trên địa bàn xã trong phạm vi được phân quyền.

b) Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước cấp trên giao; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương. Quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của xã theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp của Nhân dân.

d) Quyết định chủ trương, biện pháp cụ thể để khuyến khích, huy động các thành phần kinh tế tham gia cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định các biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

e) Quyết định quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới trong phạm vi được phân quyền theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao:

a) Quyết định biện pháp phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục, đào tạo trong phạm vi được phân quyền; quyết định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn xã.

c) Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội:

a) Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến xã.

b) Quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo vệ và chăm sóc người mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và người có hoàn cảnh khó khăn khác. Quyết định biện pháp phòng, chống dịch bệnh; biện pháp thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã.

d) Quyết định biện pháp quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực ở địa phương; biện pháp tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan Nhà nước cấp trên.

e) Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã về công tác dân tộc, tôn giáo:

a) Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tăng cường đoàn kết toàn dân và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương.

b) Quyết định biện pháp thực hiện chính sách người có công, người già neo đơn, người nghèo...trên địa bàn xã.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật; giữ vững an ninh chính trị, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

b) Quyết định chủ trương, biện pháp nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu thời bình và thời chiến.

c) Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã ở địa phương; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, chuyển hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã.

8. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 6. Vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan Nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự..

3. Hội đồng nhân dân xã giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định những vấn đề cần phải xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã điều hành chung các công việc của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã; giữ mối liên hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; giữ mối liên hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận.

3. Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, thông báo dự kiến chương trình kỳ họp; tổ chức họp báo về dự kiến chương trình kỳ họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định khi cần thiết.

3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp nội dung chất vấn trên cơ sở kết quả thực hiện kết luận về phiên chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại các kỳ họp trước, phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm, dự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

5. Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các kỳ họp không giấy tờ.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

1. Phân công các Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

2. Phân công các Ban tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác.

3. Phân công, chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

4. Tham dự các phiên họp, các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Mời đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia đoàn giám sát và tham dự các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết.

5. Tổng hợp kết quả giám sát của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

6. Định kỳ hằng năm và cả nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đánh giá, xếp loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Mục 3

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và phương thức làm việc của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã, có chức năng thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân xã, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Số lượng Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã quyết định theo quy định của pháp luật. Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

3. Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thành viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình công tác của mình.

5. Ban của Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi quý một lần để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban; khi có công việc cần lấy ý kiến tập thể, Ban tổ chức họp để xem xét, giải quyết. Hằng tháng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban hội ý công tác; các cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản.

Điều 12. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong các lĩnh vực phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động, kết quả giám sát, kết quả thẩm tra với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 13. Lĩnh vực hoạt động của các Ban; phân công, điều hòa, phối hợp

1. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, giao thông, nông nghiệp, lâm nghiệp, điện, xây dựng, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã;

2. Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo trên địa bàn xã;

3. Trong quá trình hoạt động, tùy theo nhiệm vụ, từng thời điểm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban cho phù hợp với tình hình thực tế.

Chương III

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 14. Vị trí, vai trò, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân trong xã; chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 15. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ sau đây

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân xã, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã. Đại biểu không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã để xem xét bãi nhiệm đại biểu đó.

Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thuộc địa bàn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mà đại biểu là thành viên, trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ đại biểu.

3. Tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát với Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân xã, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

5. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến, tuyên truyền các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

6. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri và Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân xã hoặc cử tri bãi nhiệm.

2. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã bị khởi tố bị can thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo với Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất việc đại biểu Hội đồng nhân dân đó bị mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân, đồng thời thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và Nhân dân trong xã biết.

Điều 17. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát.

2. Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp; tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri. Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu tổ chức để các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

3. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tọa và Thư ký kỳ họp; cấp ủy, chính quyền đơn vị bầu cử; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã địa bàn hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên để tiếp công dân. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã nơi đại biểu ứng cử có trách nhiệm phối hợp, đáp ứng các điều kiện cần thiết để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân.

4. Báo cáo kết quả hoạt động theo định kỳ 6 tháng, cả năm với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Hằng năm và trước khi kết thúc nhiệm kỳ, tổ chức họp

đánh giá, bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Tổ và của từng thành viên, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã để theo dõi, tổng hợp và đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Điều 18. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Giữ mối liên hệ với các đại biểu trong Tổ và tổ chức các hoạt động của Tổ theo quy định của pháp luật.

2. Giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn nơi sinh hoạt để thực hiện các nhiệm vụ của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

3. Chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu.

4. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

5. Tập hợp ý kiến chất vấn của thành viên trong Tổ đại biểu gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã để yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời cho đại biểu hoặc tổng hợp đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động

1. Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với Hội đồng nhân dân xã.

Chương IV

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ KỲ HỌP

Điều 20. Thời điểm tổ chức kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân xã họp thường kỳ mỗi năm 2 lần. Kỳ họp thường kỳ giữa năm được tổ chức trước ngày 30 tháng 7, kỳ họp thường kỳ cuối năm được tổ chức trước ngày 10 tháng 12.

2. Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu; thời điểm họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ được tổ chức chậm nhất 25 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XII.

4. Việc tổ chức kỳ họp có thể bằng hình thức họp toàn thể hoặc họp đại diện các tổ. Hình thức họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 21. Việc xem xét, thảo luận các báo cáo tại kỳ họp

1. Tại kỳ họp thường kỳ giữa năm và cuối năm, Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận các báo cáo sau:

a) Báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

b) Các báo cáo của Ủy ban nhân dân xã: Về tình hình kinh tế - xã hội; về kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; về tài chính Nhà nước; về thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương; về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công; về công tác phòng, chống tham nhũng; về tình hình thực hiện cải cách hành chính; về tình hình tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; về kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp trước (nếu có);

c) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tại kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định các nội dung theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận các báo cáo sau: Báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Điều 22. Việc ban hành các nghị quyết thường niên và nghị quyết chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã

1. Các nghị quyết ban hành tại kỳ họp cuối năm gồm:

a) Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

b) Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương;

c) Nghị quyết về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương;

d) Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương;

đ) Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công;

2. Các nghị quyết ban hành tại kỳ họp giữa năm gồm: Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã.

3. Hội đồng nhân dân xã xem xét và ban hành các nghị quyết chuyên đề về cơ chế, chính sách và các nội dung khác tại kỳ họp cuối năm, kỳ họp giữa năm hoặc kỳ họp chuyên đề theo yêu cầu thực tế.

Điều 23. Việc chuẩn bị chương trình xây dựng nghị quyết hằng năm của Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của mỗi năm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã dự kiến những nội dung sẽ trình Hội đồng nhân dân xã ban hành nghị quyết trong năm sau.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân xã.

3. Việc xây dựng dự thảo nghị quyết, hồ sơ dự thảo nghị quyết thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 24. Thời hạn chuẩn bị và hoàn thành các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết

1. Chậm nhất 50 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì hội nghị liên tịch với Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phân công các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo, dự thảo nghị quyết, tờ trình; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị thẩm tra.

3. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phải hoàn thành tài liệu được phân công, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phải hoàn thành việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 25. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Chương trình kỳ họp tại phiên trụ bị trước khi khai mạc kỳ họp.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành kỳ họp theo chương trình, nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Khi cần điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp, Chủ tọa đưa ra xin ý kiến để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian hợp lý cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

8. Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, công tác bảo đảm an ninh, trật tự, công tác tiếp công dân và các công tác khác bảo đảm cho thành công kỳ họp.

9. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã điều hành từng phiên họp hoặc từng nội dung trong phiên họp.

Điều 26. Công tác thư ký kỳ họp

Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp và Thường trực HĐND xã, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu khách mời có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp, báo cáo Chủ tọa phiên họp, kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại kỳ họp.

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

5. Phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết và báo cáo Chủ tọa kỳ họp để trình Hội đồng nhân dân xã.

6. Phối hợp với UBMTTQVN xã và Hội đồng nhân dân xã tổng hợp các ý kiến phản ánh của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp qua số điện thoại đường dây nóng để chuyển đến Chủ tọa kỳ họp; theo dõi việc thực hiện Nội quy kỳ họp; báo cáo, đề xuất Chủ tọa kỳ họp xử lý những vấn đề phát sinh tại kỳ họp.

7. Trình bày dự thảo nghị quyết trước khi Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua nếu được Chủ tọa kỳ họp phân công.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã ban hành quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ chức của mình nhằm cụ thể hóa Quy chế này để thực hiện.

Điều 28. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung chưa phù hợp sẽ được sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.